

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II (NH 2023- 2024)

MÔN SINH LỚP 12

Thời gian: 45 phút

STT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng			
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Số CH		Thời gian (phút)	% tổng điểm
			Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	TN	TL		
1	Chương II: Quần xã sinh vật	1.1 Quần xã sinh vật và một số đặc số đặc trưng cơ bản của QX	5	3	4	3	1	2			10		13, 5	40%
		1.2 Diễn thế sinh thái	3	2	2	1, 5	1	2			6			
2	Chương III: Hệ sinh thái	2.1 Hệ sinh thái		2	2	1, 5	1	2			6		13, 5	40%
		2.2 Trao đổi vật chất trong hệ sinh thái	3											
3	Bài tập	Bài tập liên kết gen							4	9	4		18	20%
		- Bài tập Di truyền liên kết giới tính							4	9	4			
Tổng			16	10	12	9	4	8	8	18	40		45	
Tỉ lệ %			40%		30%		10%		20%					100%
Tỉ lệ chung			70%				30%							100%

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II (NH 2023- 2024)
MÔN SINH LỚP 11

Thời gian: 45 phút

STT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng			
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Số CH		Thời gian (phút)	% tổng điểm
			Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	TN	TL		
1	Bài 20: Sinh trưởng và phát triển ở thực vật	I. ST-PT ở TV III. Sự phát triển ở thực vật có hoa	4	3	3	3	1	2	1	3,25	8	1	11,25	25
2	Bài 21: Sinh trưởng và phát triển ở động vật	I. Đặc điểm ST-PT ở ĐV II. Các giai đoạn chính trong quá trình ST-PT ở ĐV III. Các hình thức PT ở ĐV	6	4,5	4	4	1	2	1	3,25	11	1	23,25	52,5
		IV. ST-PT ở người V. Các nhân tố ảnh hưởng đến ST-PT ở ĐV	3	2,25	2	2	1	2	1	3,25	6	1		
3	Bài 24: Sinh sản ở thực vật	I. Sinh sản vô tính ở thực vật	3	2,25	3	3	1	2	1	3,25	7	1	10,5	22,5
Tổng			16	12	12	12	4	8	4	13	32	4	45	100
Tỉ lệ %			40		30		10		20					100
Tỉ lệ chung			70				30							

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II (NH 2023 – 2024)

MÔN SINH LỚP 10

Thời gian: 45 phút

STT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng			
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Số CH		Thời gian (phút)	% tổng điểm
			Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	TN	TL		
1	Khái quát về vi sinh vật	Khái niệm vi sinh vật, các hình thức dinh dưỡng ở vi sinh vật	4	3	3	3	1	2	1	3,25	9	1	11,25	27,5
2	Quá trình tổng hợp và phân giải ở vi sinh vật	Quá trình tổng hợp ở vi sinh vật	2	1,5	1	1	0	0	0	0	3	0	2,5	7,5
		Quá trình phân giải ở vi sinh vật và vai trò	2	1,5	2	2	1	2	1	3,25	5	1	8,75	17,5
3	Sinh trưởng và sinh sản ở vi sinh vật	Sinh trưởng ở vi sinh vật	4	3	3	3	1	2	0	0	8	0	8	20
		Sinh sản và các yếu tố ảnh hưởng đến sinh trưởng vi sinh vật, kháng sinh	4	3	3	3	1	2	2	6,5	7	2	14,5	27,5
Tổng			16	12	12	12	4	8	4	13	32	4	45	100
Tỉ lệ %			40		30		10		20					100
Tỉ lệ chung			70				30							